

HỘI TIẾT NIỆU - THẬN HỌC VIỆT NAM

ĐIỀU LỆ HỘI

Quyết định số 31/2001/QĐ-BTCCBCP

HỘI TIẾT NIỆU - THẬN HỌC VIỆT NAM

ĐIỀU LỆ HỘI



Quyết định số 31/2001/QĐ-BTCCBCP

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG, TRƯỞNG BAN
BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ
Về việc cho phép thành lập
Hội Tiết niệu - Thận học Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG, TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ

- Căn cứ Sắc luật 102-SL/L004 ngày 20/5/1957 của Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra sắc lệnh quy định về quyền lập Hội;
- Căn cứ Chỉ thị 01/CT ngày 5/1/1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc quản lý tổ chức và hoạt động của Hội quần chúng;
- Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-TTg ngày 2/3/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc ủy nhiệm Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ cho phép thành lập Hội;
- Xét đề nghị của Ban vận động thành lập Hội Tiết niệu - Thận học Việt Nam, ý kiến của Bộ Y tế và Vụ tổ chức phi Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Cho phép thành lập Hội Tiết niệu - Thận học Việt Nam.

Điều 2. - Hội Tiết niệu - Thận học Việt Nam chịu sự quản lý

nhà nước của Bộ Y tế và hoạt động theo điều lệ được Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ phê duyệt.

Hội Tiết niệu - Thận học Việt Nam tự lo liệu kinh phí và phương tiện hoạt động.

Điều 3. - Chủ tịch Hội Tiết niệu - Thận học Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG, TRƯỞNG BAN
BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ**



Nơi nhận:

- Như Điều 3.
- Bộ Y tế.
- Lưu VT.TCPCP

Đỗ Quang Trung

**BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ
CHÍNH PHỦ**

Số: 31/2001/QĐ-BTCCBCP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2001

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG, TRƯỞNG BAN
BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ
Về việc phê duyệt bản Điều lệ của
Hội tiết niệu - Thận học Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG, TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ

Căn cứ Sắc lệnh số 102-SL/L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định 181/CP ngày 9/11/1994 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-TTg ngày 02/03/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc ủy nhiệm Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ cho phép thành lập Hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Tiết niệu - Thận học Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ tổ chức phi Chính phủ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt bản Điều lệ của Hội Tiết niệu - Thận học Việt Nam đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ I ngày 27 tháng 4 năm 2001 thông qua.

Điều 2: Chủ tịch Hội Tiết niệu - Thận học Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**K/T BỘ TRƯỞNG, TRƯỞNG BAN
BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nơi nhận:

- Như Điều 2.
- Lưu VT.TCPCP.

Thang Văn Phúc

ĐIỀU LỆ

HỘI TIẾT NIỆU - THẬN HỌC VIỆT NAM

CHƯƠNG I

TÊN HỘI - TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH

Điều 1:

Hội lấy tên là Hội Tiết niệu - Thận học Việt Nam.

Tên giao dịch quốc tế: Urological - Nephological association of Vietnam.

Điều 2: Hội Tiết niệu - Thận học Việt Nam

Bao gồm: Những người hoạt động khoa học kỹ thuật trong chuyên ngành tiết niệu, thận học, thận nhân tạo, nam học - quân và dân y trong và ngoài ngành y tế, tự nguyện xin gia nhập Hội để thống nhất tổ chức, thống nhất hành động nhằm nâng cao y đức, nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật của ngành phục vụ người bệnh, đào tạo cán bộ, giao lưu quốc tế, trao đổi và tiếp thu những tiến bộ mới của ngành, để xây dựng một ngành tiết niệu thận học Việt Nam.

Điều 3: Hội Tiết niệu - Thận học Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản. Trụ sở đóng tại thủ đô Hà Nội (Khoa Tiết niệu Bệnh viện Việt Đức, Hà Nội) và có văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh (Khoa Tiết niệu Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh).

Điều 4: Hội Tiết niệu - Thận học Việt Nam là thành viên của Tổng Hội Y dược học Việt Nam, được sự bảo trợ của Bộ Y tế, hoạt động theo pháp luật Nhà nước và điều lệ đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Hội Tiết niệu - Thận học Việt Nam được phép gia nhập các Hội quốc tế và khu vực về chuyên ngành tiết niệu thận theo quy định của pháp luật.

Điều 5: Mục đích của Hội Tiết niệu - Thận học Việt Nam là:

1. Trao đổi kinh nghiệm trong chuyên môn và khoa học kỹ thuật tiếp thu những thông tin chuyên ngành trong và ngoài nước nhằm động viên và giúp đỡ hội viên trau dồi y đức. Nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật. Phát triển công tác nghiên cứu khoa học, tiếp thu và áp dụng những kỹ thuật tiên bộ mới của ngành đang phát triển trong khu vực và trên thế giới.

2. Góp phần đào tạo một đội ngũ cán bộ chuyên sâu về tiết niệu - thận học, xây dựng một mạng lưới cho ngành tới các cơ sở, góp phần tích cực chuẩn hóa học vị, học hàm cho các cán bộ để cho sự phát triển của ngành luôn luôn liên tục và vững chắc.

3. Trong giao lưu quốc tế, theo đúng luật pháp của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, các hoạt động của Hội sẽ hòa nhập với các Hội Tiết niệu - Thận học của các nước dưới các hình thức: Trao đổi thông tin, tổ chức các hội thảo trong nước, có nước ngoài tham dự. Giới thiệu hội viên đi dự các hội nghị khoa học hoặc tu nghiệp ở nước ngoài, giới thiệu hội viên tham gia vào các Hội Tiết niệu - Thận học trong khu vực và thế giới.

4. Tôn trọng tôn chỉ mục đích và nghiêm chỉnh chấp hành điều lệ của Tổng hội Y dược học Việt Nam, tham gia đầy đủ các hoạt động và thực hiện các nghị vụ theo quy định của Tổng hội.

CHƯƠNG II HỘI VIÊN

Điều 6: Nhiệm vụ của hội viên

Hội viên có những nhiệm vụ như sau:

1. Tôn trọng điều lệ của Tổng hội Y dược học Việt Nam. Tôn trọng điều lệ của Hội Tiết niệu - Thận học Việt Nam. Chấp hành mọi chủ trương nghị quyết của Ban Chấp hành Hội.
2. Từng hội viên luôn luôn tích cực học tập trau dồi y đức và kiến thức về chuyên ngành của mình để cho trình độ bản thân mình ngày được nâng cao hơn góp phần phục vụ tốt cho sức khỏe của nhân dân.
3. Đẩy mạnh việc nghiên cứu khoa học. Phổ biến thông tin đào tạo và bồi dưỡng các cán bộ cho ngành.
4. Tuyên truyền và phát triển hội viên mới.
5. Sinh hoạt và đóng hội phí đầy đủ.

Điều 7: Tiêu chuẩn hội viên

Những người có những tiêu chuẩn như sau sẽ được công nhận là hội viên Hội Tiết niệu - Thận học Việt Nam:

1. Tán thành điều lệ của Hội. Tự nguyện tham gia hoạt động cho Hội.

2. Là các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ chuyên khoa cấp 1 và cấp 2 và các bác sĩ chuyên khoa tiết niệu, thận học, thận nhân tạo, chuyên ngành nam học.

3. Các kỹ thuật viên cao cấp thuộc các chuyên ngành trên công tác từ 5 năm trở lên.

4. Các cán bộ khoa học kỹ thuật thuộc các chuyên ngành khác nhưng có nhiều thành tích khoa học liên quan đóng góp cho ngành tiết niệu, thận học, thận nhân tạo và nam học có thể xin gia nhập Hội. Trường hợp này phải có 2 hội viên giới thiệu và được Ban Chấp hành Hội chuẩn y.

Điều 8: Quyền lợi của hội viên

Hội viên có những quyền lợi như sau:

1. Tham gia hoạt động Hội, có quyền thảo luận biểu quyết công tác của Hội, bầu cử và ứng cử vào Ban Chấp hành Hội.
2. Được bồi dưỡng học tập qua các buổi hội thảo hoặc các lớp chuyên ngành do Hội tổ chức.
3. Được Hội khuyến khích và giúp đỡ tạo điều kiện trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, cải tiến kỹ thuật ứng dụng, ở từng mức độ.
 - Trình bày đề cương nghiên cứu của mình để Hội tham gia ý kiến về phương hướng và cách tiến hành.
 - Báo cáo kết quả công trình trong các buổi sinh hoạt của Hội.
 - Được bảo vệ mọi quyền lợi như quyền được giới thiệu đăng trên các tạp chí, nội san của Tổng hội và của Hội, quyền tác giả sáng tác và đề nghị được khen thưởng với những công trình nghiên cứu có giá trị.

Được giới thiệu đi dự các hội nghị quốc tế hoặc các đợt tu nghiệp tại nước ngoài về chuyên ngành của mình.

- Được hướng dẫn giúp đỡ bảo vệ luận án khoa học trong các kỳ thi dành học vị khoa học.

4. Được hưởng mọi quyền lợi do Hội quy định.

5. Được quyền xin ra Hội khi không tán thành điều lệ Hội hoặc không còn khả năng công tác hoạt động cho Hội.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 9: Hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, trên cơ sở tự nguyện, tự quản, tự trang trải về tài chính.

Tổ chức của Hội gồm:

Ở Trung ương: Hội Tiết niệu - Thận học Việt Nam

- Các chi hội của Hội sẽ thành lập tại các bệnh viện lớn có khoa Tiết niệu và Thận học khi các bệnh viện trên có yêu cầu.

Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh)

- Nếu có nhu cầu thì thành lập Hội Tiết niệu - Thận học tỉnh. Việc thành lập do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Hội Tiết niệu - Thận học tỉnh tán thành điều lệ Hội Tiết niệu - Thận học Trung ương thì tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội và được công nhận là thành viên của Hội Trung ương.

Điều 10: Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội Tiết niệu - Thận học Việt Nam là Đại hội Đại biểu toàn quốc, 5 năm tổ chức một lần. Có thể triệu tập Đại hội bất thường khi có 2/3 tổng số hội viên yêu cầu và được quá 1/2 số ủy viên Ban Chấp hành Hội đồng ý.

Điều 11: Đại hội Đại biểu toàn quốc có nhiệm vụ:

- Thảo luận báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động Hội.

- Thảo luận góp ý báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội.

- Thảo luận, phê duyệt quyết toán tài chính và thông qua kế hoạch tài chính khoá mới.

- Thảo luận và bổ sung bản dự thảo điều lệ để tiến tới thành bản điều lệ chính thức của Hội.

- Bầu cử Ban Chấp hành Hội.

Điều 12: Hội Tiết niệu - Thận học Việt Nam hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Hội do Đại hội Đại biểu toàn quốc bầu ra.

1. Ban Chấp hành Hội: Là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai kỳ Đại hội. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành là 5 năm hoạt động theo quy chế được Đại hội thông qua.

2. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành: Do Đại hội bầu ra quy định không quá 40 người. Những ủy viên này phải đạt quá bán số phiếu bầu của tổng số đại biểu dự Đại hội.

Điều 13: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành Hội

1. Nhiệm vụ:

- Tôn trọng và thi hành các điều lệ của Hội.
- Thực hiện các Nghị quyết của Đại hội.
- Tổ chức sinh hoạt khoa học định kỳ để thông báo, giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học của chuyên ngành tiết niệu và thận học.
- Tổ chức hội thảo từng đề tài chuyên sâu của ngành để bồi dưỡng và nâng cao trình độ kiến thức cho hội viên.
- Tổ chức các lớp học tập chuyên ngành trong nước.
- Bồi dưỡng hướng dẫn cho hội viên các đề tài nghiên cứu khoa học. Giúp đỡ hội viên trong việc hoàn thành luận án để dành các học vị khoa học.
- Đề nghị với chính quyền các cấp trong việc đào tạo và xây dựng đội ngũ của chuyên ngành Tiết niệu - Thận học.
- Giới thiệu hội viên tham dự các buổi hội thảo hoặc đi tu nghiệp ở nước ngoài.
- Xuất bản sách báo, tạp chí.
- Ban chấp hành Hội họp một năm một lần.
- Báo cáo mọi hoạt động của Hội lên Ban Chấp hành Tổng hội Y dược học.

2. Quyền hạn:

- Điều hành mọi hoạt động của Hội.
- Công nhận hội viên.
- Trong nhiệm kỳ được quyền bổ sung các ủy viên Ban

Chấp hành Hội trong Đại hội sau. Nếu như 1/3 số ủy viên Ban Chấp hành vắng, thiếu hoặc không còn hoạt động được cho Hội.

- Giới thiệu danh sách những người được đề cử vào Ban Chấp hành Hội trong Đại hội sau.

- Khen thưởng các cá nhân và tập thể trong Hội có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học, trong các hoạt động của Hội hoặc đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng.

- Xử lý, báo cáo những trường hợp vi phạm kỷ luật lên cấp trên.

Điều 14: Ban thường vụ Trung ương Hội:

Ban thường vụ gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, Phó Tổng thư ký và một số ủy viên. Số lượng ủy viên thường vụ do Ban Chấp hành Trung ương quyết định. Ban thường vụ họp thường kỳ 6 tháng một lần.

Ban thường vụ có các nhiệm vụ:

- Thay mặt Ban Chấp hành chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Hội giữa 2 kỳ họp.
- Báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp của Ban chấp hành.
- Quyết định thành lập các Ban và các tổ chức trực thuộc Hội.
- Quyết định tổ chức các Hội nghị khoa học trong nước và quốc tế.
- Quyết định các kế hoạch công tác, chương trình hoạt động của các Ban và các Tổ chức trực thuộc Trung ương Hội.
- Quyết định gia nhập các tổ chức quốc tế và khu vực theo quy định của pháp luật.

Điều 15: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội và Tổng thư ký.

1. Chủ tịch Hội có quyền hạn và trách nhiệm:

- Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật.
- Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, của Hội nghị đại biểu và các quyết định của ban Chấp hành.
- Triệu tập và chủ trì cuộc họp của Ban Chấp hành Hội.
- Phê duyệt nhân sự Văn phòng Hội và các tổ chức khác do Hội thành lập.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hội.

- Là chủ tài khoản của Hội.

2. Các Phó Chủ tịch Hội.

Là người giúp việc Chủ tịch, được Chủ tịch phân công giải quyết từng vấn đề cụ thể và được ủy quyền điều hành công việc của ban Chấp hành khi Chủ tịch vắng mặt.

3. Tổng thư ký Hội.

- Là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Hội do Ban Chấp hành đề ra trong từng khu vực đã được phân công.

- Định kỳ báo cáo cho ban Thường vụ và Ban Chấp hành về các hoạt động của Hội. Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội.

- Quản lý danh sách, hồ sơ và tài liệu về các hội viên và các tổ chức trực thuộc.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành về các hoạt động của Hội.

Điều 16: Ban kiểm tra.

- Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành bầu ra, số lượng ủy viên Ban kiểm tra do Ban Chấp hành quyết định.

- Có trách nhiệm kiểm tra sự hoạt động của Ban thường vụ và Ban Chấp hành Hội.

- Báo cáo công khai phần kiểm tra trước Đại hội Đại biểu toàn quốc trong nhiệm kỳ tới.

Điều 17: Văn phòng trung ương Hội và các tổ chức trực thuộc do Ban Thường vụ quyết định gồm:

- Ban đối ngoại.

- Ban nghiên cứu khoa học.

- Ban đào tạo nghiệp vụ.

- Ban báo chí, ấn loát.

Văn phòng trung ương Hội có nhiệm vụ điều phối các hoạt động của Hội, của các Ban và các tổ chức khác dưới sự chỉ đạo của Ban thường vụ.

CHƯƠNG IV TÀI CHÍNH

Điều 18: Các nguồn tài chính của Hội gồm:

1. Hội phí của Hội viên do ban Chấp hành Hội quy định (không cao quá mức do Tổng hội Y dược học quy định chung).

2. Trợ cấp của các cơ quan Nhà nước, đoàn thể có khả năng giúp đỡ (trong điều kiện có thể) tạo điều kiện hoạt động cho Hội như:

- Bộ Y tế.

- Tổng hội Y dược học Việt Nam.

3. Các hoạt động gây quỹ của Hội theo đúng luật pháp của Nhà nước Việt Nam.

4. Viện trợ của các tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước.

5. Các hoạt động gây quỹ của Hội theo đúng luật pháp của Nhà nước Việt Nam.

Điều 19: Tài chính của Hội do Ban Chấp hành Hội quy định cách quản lý và sử dụng theo đúng pháp lệnh kế toán thống kê và pháp luật của Nhà nước Việt Nam.

Điều 20: Khi Hội giải thể tài sản của Hội được chuyển giao để Nhà nước quản lý.

CHƯƠNG V SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ HỘI

Điều 21:

1. Điều lệ này có 5 chương và 21 điều đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc thông qua và có hiệu lực khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chỉ có Đại hội Đại biểu toàn quốc thường kỳ hay bất thường mới có quyền sửa đổi điều lệ của Hội.

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2001
HỘI TIẾT NIỆU - THẬN HỌC VIỆT NAM